

Bình Phước, ngày 10 tháng 11 năm 2021

Số: 51/BC-TA

BÁO CÁO

Kết quả công tác Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 (Số liệu từ 01/11/2020 – 30/10/2021)

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả công tác năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Trên cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác của Ban cán sự đảng TAND tối cao và Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao¹; đồng thời, nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và cấp ủy địa phương, ngay từ đầu năm 2021, Ban cán sự đảng TAND tỉnh đã ban hành Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong TAND hai cấp năm 2021²; ban hành Chương trình công tác năm³, các Kế hoạch triển khai tổ chức và thực hiện phong trào thi đua năm 2021; đồng thời, phát động phong trào thi đua yêu nước đến toàn thể công chức, người lao động nhằm khắc phục khó khăn, tạo khí thế thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao gắn với việc thực hiện phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII).

Trong kỳ, thực hiện Quyết định của TAND tối cao và kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh về phổ biến giáo dục pháp luật, TAND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch giáo dục pháp luật năm 2021 chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với toàn thể cán bộ TAND hai cấp⁴; chú trọng triển khai, các văn bản Luật, pháp lệnh và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đến cán bộ công chức TAND hai cấp; hàng tuần vào sáng thứ sáu TAND tỉnh duy trì tổ chức sinh hoạt các văn bản mới của TAND tối cao, văn bản của Đảng, văn bản của các sở, ban, ngành, đoàn thể,.... Việc tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa các loại tội phạm được TAND hai cấp quan tâm thông qua

¹ Nghị quyết số 01-NQ/BCSD ngày 04/01/2021 về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2021 và Chỉ thị số 01/2021/CT-CA ngày 05/01/2021 của Chánh án TAND tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021 của các Tòa án.

² Nghị quyết số 16A-NQ/BCS ngày 14/01/2021 về việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong TAND hai cấp năm 2021.

³ Chương trình số 168/CTr-TA ngày 14/01/2021 của TAND tỉnh Bình Phước về chương trình trọng tâm công tác TAND hai cấp năm 2021.

⁴ Kế hoạch số 04/KH-TA ngày 19/4/2021 về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021

việc kết hợp tuyên truyền trong công tác tiếp công dân, các buổi hòa giải đối thoại, các cuộc thi do các cấp phát động và tại các phiên tòa xét xử đơn vị.

TAND hai cấp đã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, TAND tối cao và Cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19; kịp thời đưa 04 vụ án liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19 ra xét xử đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật⁵.

2. Công tác thụ lý và giải quyết các loại án

TAND hai cấp đã thụ lý 7.632 vụ, việc; giải quyết 5.878 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 77%⁶. So với cùng kỳ năm 2020, số án thụ lý giảm 1.728 vụ, giải quyết giảm 1.897 vụ (*Cùng kỳ, thụ lý 9.360 vụ, việc; giải quyết 7.775 vụ, việc*). Số án còn lại đang tiếp tục giải quyết 1.754 vụ, việc. Cụ thể như sau:

2.1. Công tác giải quyết án hình sự

TAND hai cấp thụ lý 1.284 vụ/2.535 bị cáo, giải quyết 1.084 vụ/1.968 bị cáo, đạt tỷ lệ 84,42%. So với cùng kỳ năm 2020, số thụ lý giảm 129 vụ, giải quyết giảm 175 vụ (*Cùng kỳ, thụ lý 1.413 vụ/2.549 bị cáo, giải quyết 1.259 vụ/2.217 bị cáo*). Còn lại 200 vụ/567 bị cáo (tạm đình chỉ 02 vụ). Trong đó:

+ *Sơ thẩm*: TAND hai cấp thụ lý 1140 vụ/2.279 bị cáo, giải quyết 952 vụ/1.751 bị cáo, đạt tỷ lệ 83,50%; trong đó xét xử 1.941 vụ/1.739 bị cáo, đình chỉ 11 vụ/ 12 bị cáo⁷. Còn lại 188 vụ/528 bị cáo đang tiếp tục giải quyết.

+ *Phúc thẩm*: Thụ lý 144 vụ/256 bị cáo, giải quyết 132 vụ/217 bị cáo (trong đó đình chỉ 47 vụ/73 bị cáo, xét xử 85 vụ/144 bị cáo⁸), đạt tỷ lệ 91,66%. Còn lại 12 vụ/39 bị cáo đang tiếp tục giải quyết.

Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung 53 vụ (trong đó cấp tỉnh 04 vụ, cấp huyện 49 vụ⁹); trong đó 03 vụ trả 02 lần, còn lại trả 01 lần. Viện kiểm sát chấp nhận 39 vụ, chấp nhận 1 phần 03 vụ, không chấp nhận 07 vụ, chưa có kết quả 04 vụ. Phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức 136 phiên tòa rút kinh nghiệm về án hình sự.

2.2. Công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động

TAND hai cấp thụ lý 6.310 vụ, việc; giải quyết 4.773 vụ, việc; đạt tỷ lệ 75,64%. So với cùng kỳ năm 2020, số thụ lý giảm 1.578 vụ, việc; giải quyết giảm 1.695 vụ, việc (*Cùng kỳ, thụ lý 7.888 vụ, việc; giải quyết 6.468 vụ, việc*). Còn lại 1.537 vụ, việc đang tiếp tục giải quyết. Trong đó:

⁵ TAND huyện Lộc Ninh xét xử 1 vụ/1 bị cáo, Phước Long xét xử 01 vụ/01 bị cáo tội “Chống người thi hành công vụ”; Bù Đốp xét xử 02 vụ/04 bị cáo “vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh”.

⁶ Do mốc thời gian lấy số liệu báo cáo Đoàn giám sát từ 01/11/2020 đến 30/10/2021, không trùng với thời gian lấy số liệu năm công tác của TAND từ 01/10/2020 đến 30/9/2021. Vì vậy, số liệu thụ lý mới từ 01/10/2021 đến 30/10/2021 tăng nhiều, hầu hết là án mới nên cần thời gian nghiên cứu, chưa đưa ra xét xử ngay được dẫn đến ảnh hưởng đến tỷ lệ giải quyết chung thấp hơn so với tỷ lệ giải quyết án của năm công tác.

⁷ Đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 04 vụ/ 04 bị cáo; miễn trách nhiệm hình sự: 01 vụ/ 01 bị cáo; bị cáo chết: 06 vụ/ 07 bị cáo.

⁸ Hủy án để điều tra lại 04 vụ/ 09 bị cáo; hủy án và đình chỉ vụ án: 01 vụ/ 01 bị cáo; y án 27 vụ/ 34 bị cáo; sửa án 53 vụ/ 100 bị cáo (trong đó sửa án cho hưởng án treo 19 vụ/ 22 bị cáo)

⁹ Cụ thể: Bù Gia Mập 05 vụ, Đồng Phú 02 vụ, Đồng Xoài 09 vụ, Phú Riềng 03 vụ, Phước Long 02 vụ, Lộc Ninh 03 vụ, Bù Đăng 08 vụ, Bình Long 01 vụ, Chơn Thành 12 vụ, Bù Đốp 01 vụ, Hớn Quản 02 vụ.

+ *Sơ thẩm*: TAND hai cấp thụ lý 6.043 vụ, việc các loại; giải quyết 4.569 vụ, việc (trong đó hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận 2.880 vụ, việc); đạt tỷ lệ 75,6%. Còn lại 1.474 vụ, việc (tạm đình chỉ 194 vụ).

+ *Phúc thẩm*: Thụ lý 267 vụ, việc; giải quyết 204 vụ, việc¹⁰; đạt tỷ lệ 76,34%. Còn lại 63 vụ.

Phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức 68 phiên tòa rút kinh nghiệm về án dân sự.

2.3. Công tác giải quyết án hành chính

TAND hai cấp thụ lý 38 vụ, giải quyết 21 vụ, còn lại 17 vụ, đạt 55,26%. So với năm 2020, số án thụ lý và giải quyết giảm (*Cùng kỳ, thụ lý 59 vụ, giải quyết 48 vụ*) cụ thể:

+ *Sơ thẩm*: TAND hai cấp thụ lý 38 vụ (cấp tỉnh 35 vụ, cấp huyện 03 vụ); giải quyết 21 vụ (cấp tỉnh 18 vụ, cấp huyện 03 vụ); còn lại 17 vụ.

+ *Phúc thẩm*: Thụ lý 0.

2.4. Công tác giải quyết yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản: Thụ lý 01 đơn yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản; giải quyết 01 đơn (quyết định không mở thủ tục tuyên bố phá sản).

3. Chất lượng công tác giải quyết án

- **Án kháng cáo, kháng nghị**: Trong số 5.878 vụ án đã được giải quyết có 411 vụ có kháng cáo, kháng nghị; đã giải quyết 336 vụ, đạt tỷ lệ 81,75%; tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị trên tổng án đã giải quyết là 6,99%.

- **Án bị hủy, bị sửa**: Bản án, quyết định TAND hai cấp bị hủy và sửa do nguyên nhân chủ quan 49 vụ, chiếm tỷ lệ 0,40% (thấp hơn quy định của TAND tối cao)¹¹. So với cùng kỳ 2020, số án bị hủy - sửa do nguyên nhân chủ quan giảm 4,5 vụ (*Cùng kỳ hủy và sửa do nguyên nhân chủ quan là 54,5 vụ*).

- **Về án tạm đình chỉ**: Tổng số 196 vụ, lý do một số vụ án phải chờ kết quả trả lời của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền mới có cơ sở giải quyết (như: ủy thác tư pháp nước ngoài, chờ văn bản trả lời của UBND trong việc giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất).

- **Án còn lại đang tiếp tục giải quyết**: Hiện tại TAND hai cấp còn 1.754 vụ, việc (trong đó có 196 vụ án đang tạm đình chỉ vì lý do khách quan).

- **Án quá thời hạn chuẩn bị xét xử**: TAND hai cấp có 267 vụ án quá hạn luật định do nguyên nhân khách quan (do Luật sư, người tham gia tố tụng đang cư trú ngoài tỉnh), tăng 227 vụ so với cùng kỳ năm 2020.

10. Đình chỉ trước khi mở phiên tòa, phiên họp: 13 vụ; xét xử: 191 vụ (đình chỉ tại phiên tòa: 13 vụ; hủy án giải quyết lại: 22 vụ; hủy án và đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút đơn khởi kiện: 12 vụ; sửa án: 71 vụ; y án: 73 vụ).

¹¹ Quy định của TAND tối cao: tổng số bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án đã giải quyết.

- Công tác phát hành bản án, thi hành bản án có hiệu lực pháp luật:
được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; trong kỳ không có án tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án.

4. Về xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

TAND cấp huyện đã thụ lý 372 hồ sơ về áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; đã giải quyết 366 việc (quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 362 việc (đưa đi cai nghiện bắt buộc 354 người, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 05 người; đưa vào trường giáo dưỡng 03 người), đình chỉ 04 việc; đạt 98,38%; còn lại 06 việc đang tiếp tục giải quyết.

TAND tỉnh thụ lý và giải quyết 01 hồ sơ khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (kết quả: không chấp nhận khiếu nại của người khiếu nại).

Xét miễn giảm thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện cho 1.106 trường hợp (Chơn Thành 195 trường hợp, Bù Gia Mập 911 trường hợp).

Việc thụ lý, giải quyết thực hiện đúng qui định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong quá trình thực hiện công tác này còn có những vướng mắc và khó khăn như: Trình tự thủ tục thụ lý xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 15 ngày nhưng người bị đề nghị thường không ở nơi cư trú và không ở cùng với gia đình (thường bỏ nhà đi lang thang) nên việc tổng đạt, niêm yết các văn bản như Thông báo thụ lý, Quyết định mở phiên họp gặp nhiều khó khăn, trong khi kinh phí phục vụ cho công tác này không được Tòa án cấp trên cấp.

5. Công tác thi hành án hình sự

Đã ban hành 1576 quyết định thi hành án đối với 1.576 bị án (tính 63 quyết định, huyện 1513 quyết định)¹²; Nhân các ngày lễ, Tết nguyên đán Hội đồng xét giảm án đã tổ chức phiên họp xét và ban hành quyết định giảm thời gian chấp hành hình phạt tù cho 1.543 phạm nhân (chấp nhận 1540, không chấp nhận 03); xét tha tù trước thời hạn cho 30 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 189 trường hợp (không xét 02). Ban hành 02 quyết định thi hành án tử hình.

6. Công tác kiểm tra nghiệp vụ, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã chú trọng đến công tác kiểm tra giám sát nhất là đối với kiểm tra nghiệp vụ, chỉ đạo Thẩm phán TAND hai cấp tập trung nghiên cứu giải quyết dứt điểm các vụ án phức tạp kéo dài, án dư luận quan tâm được cấp ủy chỉ đạo giải quyết nhằm đáp ứng công tác đấu

¹² Quyết định thi hành án phạt tù có thời hạn 1020 phạm nhân, cho hưởng án treo 257 phạm nhân, cải tạo không giam giữ 123 phạm nhân, hoãn 42 trường hợp, ủy thác và nhận ủy thác 116.

tranh phòng chống tội phạm tại địa phương và góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các bên đương sự. Phân công các đồng chí trong Ban lãnh đạo phụ trách địa bàn có trách nhiệm thường xuyên theo dõi tình hình giải quyết án của đơn vị phụ trách, kịp thời chỉ đạo và có kế hoạch kiểm tra đối với TAND cấp huyện.

Bên cạnh đó việc kiểm tra các Bản án, Quyết định do TAND cấp huyện gửi lên thực hiện thường xuyên, trong kỳ đã kiểm tra được 4.564 bản án, quyết định. Tổ chức 02 đợt kiểm tra đi kiểm tra nghiệp vụ tại 11 Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc. Qua kiểm tra kịp thời phát hiện những sai sót và đề nghị TAND cấp huyện chấn chỉnh đồng thời tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm công tác xét xử 6 tháng đầu năm đến thành phần là Thẩm phán TAND hai cấp.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Về công tác tiếp công dân: Hàng tuần, các đơn vị có lịch tiếp công dân cụ thể và phân công công chức tiếp công dân theo quy định. Bên cạnh đó, lãnh đạo TAND hai cấp cũng phân công tiếp công dân 02 lần/tháng. Trong năm 2021, TAND hai cấp đã tiếp 9.448 lượt công dân. Việc tiếp công dân có lập sổ sách theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung. Trong một số trường hợp nhất định, lãnh đạo phụ trách hoặc Thẩm phán chủ tọa phối hợp với Văn phòng trong công tác tiếp công dân để kịp thời hướng dẫn, giải thích, xử lý những yêu cầu liên quan đến công tác chuyên môn.

Về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, TAND hai cấp đã giải quyết 163/167 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 97,6%; 11/11 đơn tố cáo, đạt tỉ lệ 100%; việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của TAND tối cao.

Việc khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến hành vi của người tiến hành tố tụng như việc chậm đưa vụ án ra xét xử, khiếu nại về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không đồng ý với kết quả giải quyết các vụ, việc. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định của pháp luật. Đối với các đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND đã được chuyển lại cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo luật định.

7. Thi hành Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Số lượng Hòa giải viên TAND hai cấp là 42; việc bổ nhiệm Hòa giải viên đảm bảo theo quy định của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án và Thông tư 04/2020/TT-TANDTC ngày 16/11/2020 của TAND tối cao quy định chi tiết quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm; cấp và thu hồi thẻ Hòa giải viên.

Từ 01/01 đến 30/10/2021, số vụ việc đương sự có yêu cầu hòa giải là 833 vụ, việc; kết quả hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận là 756 vụ, việc; còn 77 vụ không hòa giải được chuyển sang thụ lý theo trình tự tố tụng.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1. Về công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị

Mặc dù yêu cầu nhiệm vụ đặt ra rất nặng nề trong bối cảnh còn nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ nhưng trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ về cải cách tư pháp tại Nghị quyết 49/NQ-TW, Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án như: Tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động xét xử bằng việc đẩy mạnh hoạt động tranh tụng tại phiên tòa; mỗi Thẩm phán tổ chức ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm trong năm công tác và phải công khai tất cả các bản án, quyết định thuộc diện phải công bố trên Cổng thông tin điện tử TAND.

Trong kỳ, TAND hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức được 204 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp (bình quân mỗi Thẩm phán tổ chức 2,12 phiên). Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao và Công văn số 144/TANDTC-PC ngày 04/7/2017 của TAND tối cao hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án; trong kỳ TAND hai cấp đã công bố 4.228/4.561 bản án, quyết định¹³, có hiệu lực pháp luật được công bố trên cổng thông tin điện tử của TAND trên tổng số bản án, quyết định thuộc diện phải công bố.

2. Công tác tổ chức cán bộ

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 26/5/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về “*Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Kế hoạch số 458-KH/BCS ngày 26/5/2017 của Ban cán sự đảng TAND tối cao về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức TAND giai đoạn từ nay đến năm 2021; TAND tỉnh đã xây dựng lộ trình tinh giản đến năm 2021 theo chỉ tiêu tinh giản là 20 biên chế (đến nay đã giảm tự nhiên 23 biên chế).

Đến 30/10/2021, TAND hai cấp đã thực hiện được 183/206 biên chế được phân bổ, đã thực hiện vượt 03 chỉ tiêu tinh giản biên chế trong giai đoạn 2017-2021. Đội ngũ Thẩm phán đã thực hiện được 96/104 biên chế (TAND tỉnh: 01 Thẩm phán cao cấp, 13 Thẩm phán trung cấp, 01 Thẩm phán sơ cấp; TAND cấp huyện: 21 Thẩm phán trung cấp và 60 Thẩm phán sơ cấp).

Công tác tổ chức cán bộ, thanh tra tiếp tục được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy trình và quy định¹⁴.

¹³ Do có các bản án không thuộc diện phải công bố và các bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên chưa công bố.

¹⁴ - Về công tác quy hoạch: Đã thực hiện xong quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với chức vụ Chánh án, Phó Chánh án TAND tỉnh và chức vụ lãnh đạo, quản lý TAND cấp huyện giai đoạn 2021-2026, trình Cấp ủy địa phương phối hợp cho ý kiến thỏa thuận và tiến hành xác minh bảo vệ chính trị nội bộ.

- Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Bổ nhiệm lại 02 Phó Chánh án huyện (TAND huyện Lộc Ninh)

- Trong năm không tổ chức thi tuyển công chức.

Công tác Hội thẩm nhân dân: Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã chỉ đạo TAND hai cấp hoàn thành công tác tổng kết công tác Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021; hiệp thương với Ủy ban MTTQVN cùng cấp đề nghị Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp bầu Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026. Đến nay, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết công nhận kết quả bầu Hội thẩm nhân dân TAND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026¹⁵. Đối với cấp huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN cấp huyện đã hiệp thương đề nghị HĐND cấp huyện bầu 221 Hội thẩm nhân dân cho TAND cấp huyện.

3. Công tác tài chính, cơ sở vật chất

Thực hiện nghiêm túc việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2021, công tác quyết toán việc sử dụng ngân sách trong TAND hai cấp được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên chi cho chuyên môn nghiệp vụ và các chế độ chính sách của cán bộ, công chức.

Cơ sở vật chất cơ bản được đảm bảo cho hoạt động xét xử, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị trụ sở xây dựng đã lâu nên chật hẹp và không đáp ứng được yêu cầu (như TAND huyện Lộc Ninh, Bù Đăng, Đồng Phú), việc bố trí phòng làm việc cho các Hòa giải viên ở cấp huyện chưa được đảm bảo.

4. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể (tổ chức Đảng, đoàn thể) trong cơ quan, đơn vị; công tác xã hội, từ thiện

Ban cán sự đảng, Ban lãnh đạo cơ quan trọng chức năng, nhiệm vụ của mình đã có sự phối hợp với Cấp ủy, chính quyền các địa phương và các Chánh án TAND cấp huyện trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức, người lao động thuộc đơn vị mình; quan tâm việc chỉ đạo triển khai, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, các cấp và phương hướng nhiệm vụ của TAND và địa phương.

Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Chi hội Luật gia TAND tỉnh và TAND cấp huyện luôn duy trì hoạt động. Bên cạnh việc chấp hành tốt các quy định về tổ chức và hoạt động, các tổ chức Đảng, đoàn thể của

- Cử 10 công chức dự thi kỳ thi tuyển chọn Thẩm phán tại Học viện Tòa án (07 công chức dự thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, 01 công chức dự thi nâng ngạch Thẩm phán trung cấp, 02 công chức dự thi nâng ngạch Thẩm phán cao cấp)

- Tiếp nhận 01 công chức do TAND tuyển dụng và phân công công tác tại TAND tỉnh.

- Cho thôi việc 02 công chức (01 công chức ở TAND thành phố Đồng Xoài, 01 công chức ở TAND huyện Chơn Thành)

- Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái công chức: Tại TAND tỉnh điều động 04 công chức (01 Thẩm phán sơ cấp và 01 Thư ký từ TAND tỉnh về TAND cấp huyện; 01 Thẩm phán trung cấp từ Tòa gia đình và người chưa thành niên TAND tỉnh về công tác tại Phòng Tổ chức cán bộ, thanh tra và Thi đua khen thưởng TAND tỉnh; 01 Thẩm phán Trung cấp từ Tòa Dân sự TAND tỉnh về công tác tại Tòa gia đình và người chưa thành niên); đồng ý cho chuyển công tác 01 Thư ký TAND cấp huyện đến tỉnh khác.

- Cử 02 công chức tham dự khóa đào tạo nghiệp vụ xét xử (Khóa 7).

- Thực hiện việc nâng lương 02 đợt cho cán bộ, công chức (cụ thể, nâng lương trước thời hạn 17 trường hợp, nâng thường xuyên 75 trường hợp; cho hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với 10 trường hợp; nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với 153 trường hợp).

¹⁵ Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh đã thống nhất bầu 25 ông, bà là Hội thẩm nhân dân của TAND tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2026.



TAND tỉnh cũng đã tổ chức, tham gia nhiều phong trào văn nghệ, thể thao và tích cực hoạt động xã hội¹⁶.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, TAND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống Covid-19 (07 thành viên) và Tổ an toàn Covid-19 tại đơn vị (11 thành viên), xây dựng kế hoạch và phương án xử lý khi có trường hợp mắc Covid-19. Cử 09 công chức tham gia đội xung kích phòng chống Covid-19 của tỉnh, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được Ủy ban MTTQVN tỉnh huy động.

5. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

Trong năm, Ban lãnh đạo TAND hai cấp đã có nhiều biện pháp, kế hoạch để đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, do đó trong kỳ số án giải quyết được 5.878 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 77%; số án bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết là 6 vụ/tháng; hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận là 2.880 vụ, đạt 60%; chất lượng xét xử chuyển biến tích cực, không kết án oan người không có tội và không bỏ lọt tội phạm. Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã tập trung chỉ đạo sớm giải quyết các loại án, đặc biệt là các vụ án được xác định là án phức tạp, kéo dài được các ngành và cấp ủy quan tâm. Các vụ án trọng điểm, phức tạp được xét xử kịp thời, nghiêm minh; 100% bản án, quyết định có hiệu lực được thi hành đúng theo quy định. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, công tác xây dựng ngành, tổ chức cán bộ, Hội thẩm nhân dân được quan tâm, chú trọng.

4.2. Hạn chế: số án còn lại đang phải giải quyết nhiều (1.754 vụ) so với cùng kỳ tăng 169 vụ, việc.

4.3. Những nguyên nhân của hạn chế

* Nguyên nhân khách quan:

- Trong năm 2021, diễn biến của dịch Covid-19 có chiều hướng mở rộng về phạm vi ảnh hưởng, đã thâm nhập diện rộng vào các địa bàn trong tỉnh, dẫn đến nhiều địa bàn, đơn vị phải thực hiện giãn cách, cách ly xã hội trong thời gian dài theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã ảnh hưởng đến hoạt động chung của TAND hai cấp.

- Do phải thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và số biên chế giảm tự nhiên nhiều, dẫn đến số lượng biên chế các đơn vị không đủ để đáp ứng yêu cầu

¹⁶ - TAND tỉnh tiếp tục duy trì phong trào “Mỗi ngày 1000 đồng vì học sinh nghèo. Vận động cán bộ công chức ủng hộ các loại quỹ khác do các cấp, các ngành phát động. Công tác xã hội từ thiện (các quỹ vì người nghèo, ủy tình nghĩa tòa án, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ trẻ em nghèo đến trường mùa Covid, ủng hộ các chốt trực Covid trên địa bàn tỉnh...) của TAND hai cấp đã đạt tổng số tiền **589.524.803 đồng**. - Chi đoàn TAND tỉnh Bình Phước sáng tạo trong công tác và xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng như tham gia các hoạt động Tháng Thanh niên, Chiến dịch Thanh niên tình nguyện, hiến máu, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tham gia chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ, đóng góp vào các quỹ nghĩa tình, tham gia ngày hội Thanh niên với An toàn giao thông, tham gia Chương trình văn nghệ Hát về ca khúc cách mạng do Đoàn khối các cơ quan tỉnh tổ chức. Kết quả: Ủng hộ Chương trình “Sống và máy tính cho em” 9.286.000 đồng; Tặng 03 phần quà cho công nhân nghèo trị giá 900.000 đồng; Chi đoàn tặng 1.000.000 đồng (tương đương 4 túi an sinh); Tặng quà cho 02 gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn tại xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh trị giá 5.872.000 đồng; 15 lượt người tham gia hiến máu tình nguyện.

công việc, nhất là đội ngũ Thư ký Tòa án, trong khi số lượng các vụ việc phải thụ lý, giải quyết ngày càng tăng và yêu cầu về nâng cao chất lượng xét xử đã tạo áp lực không nhỏ đối với các đơn vị thuộc TAND hai cấp.

- Liên quan đến công tác chuyên môn: (1) Do địa bàn rộng, vùng sâu, vùng xa, biên giới nên công tác tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án gặp nhiều khó khăn, việc gửi văn bản tố tụng theo đường bưu chính thường không đạt hiệu quả nên phải tổng đạt trực tiếp; nhiều trường hợp đương sự không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho Tòa án và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án; (2) Hầu hết các vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất đều có yêu cầu hủy quyết định cá biệt nên phát sinh nhiều quan hệ tranh chấp, nhiều người tham gia tố tụng nên rất khó khăn trong việc thu thập chứng cứ; (3) Đối với cơ quan hành chính và cá nhân có thẩm quyền trong cơ quan hành chính với tư cách là người bị kiện trong vụ án hành chính thường không thực hiện việc ủy quyền mà đề nghị vắng mặt và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp để tham gia tố tụng đã ảnh hưởng đến công tác đối thoại của Tòa án; việc cung cấp văn bản ý kiến và tài liệu, chứng cứ không đúng thời gian quy định làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết án; (4) Công tác đo đạc và ký thẩm định Trích đo địa chính của các cơ quan chức năng thường chậm, phải điều chỉnh nhiều lần; công tác phối hợp thực hiện ủy thác tư pháp của một số đơn vị Tòa án địa phương khác và công tác phối hợp của các cơ quan, ban ngành trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ chưa kịp thời đã làm ảnh hưởng nhất định đến thời hạn giải quyết án; (5) Quan điểm pháp lý của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong một số vụ án còn khác nhau, dẫn đến việc Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần.

* Nguyên nhân chủ quan:

Một số Thẩm phán do năng lực, sở trường công tác quan điểm pháp lý còn khác nhau nên việc thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ, việc đánh giá chứng cứ chưa toàn diện dẫn đến án bị cấp trên hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan vẫn còn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1- Tiếp tục xây dựng đội ngũ đảng viên, công chức trong sạch, vững mạnh, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị; đẩy mạnh và thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và chuyên đề toàn khóa năm 2021 về ý chí tư lực tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Quy định về nêu gương cùng Kế hoạch số 335/KH-TANDTC ngày 29/12/2011 của TAND tối cao về thực hiện cuộc vận động “Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ, công chức ngành TAND”, xây dựng hình ảnh Thẩm phán, công chức TAND thực sự gương mẫu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh ở cơ quan và nơi cư trú. Tích cực phát hiện, xây dựng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong TAND hai cấp.



2- Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, vụ việc trong thời hạn luật định, nhất là các vụ án án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu thi đua đề ra; hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan; khắc phục tình trạng án quá hạn luật định, án tạm đình chỉ không có căn cứ; kiên quyết không để xảy ra việc kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; tiếp tục nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc dân sự (nói chung) và đối thoại trong giải quyết án hành chính.

3- Nghiêm túc thực hiện Quyết định 1253/2008/QĐ-TCCB ngày 18/9/2008 của Chánh án TAND tối cao về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức TAND; Quyết định số 87/QĐ-HĐTC ngày 04/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn giám sát Thẩm phán quốc gia về ban hành Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm cùng với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của Thẩm phán, công chức, người lao động; làm tốt công tác quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái cán bộ; thực hiện nghiêm Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án TAND tối cao về việc ban hành Quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND và các quy định khác về xử lý vi phạm khi có vi phạm xảy ra.

4- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính - tư pháp, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Tòa án hướng đến mục tiêu phục vụ tốt nhất yêu cầu của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

5- Duy trì và đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, ủng hộ người nghèo và đồng bào bị ảnh hưởng do thiên tai lũ lụt,...

Trên đây là báo cáo kết quả công tác của TAND tỉnh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNV, TCCB.

CHÁNH ÁN



Phạm Thị Bích Thủy